

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/4/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Lam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22/11/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2025;

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị P, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang lao động tại Singapore, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Đình T, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Minh Tiến, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị P và anh Phan Đình T đăng ký kết hôn với nhau ngày 15 tháng 7 năm 2016 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào thuê trọ sinh sống tại Bình Dương được khoảng 3 năm. Đến năm 2019, chị P đi xuất khẩu lao động ở Singapo còn anh T đi xuất khẩu lao động ở Brunei. Được chưa đầy 01 năm thì anh T về nước và năm 2022, lại xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Tình cảm vợ chồng hòa thuận được khoảng hơn 01 năm, sau khi sinh con được khoảng mấy tháng thì bắt đầu

nảy sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ chồng kinh tế không ổn định, không đủ để trang trải, nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Và sau đó, do vợ chồng đi làm ăn xa mỗi người một nơi nên tình cảm phai nhạt dần. Hiện tại, chị P xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Đình T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung Phan Đình Đức K, sinh ngày 07/6/2017. Nguyên vọng của chị P là đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ban đầu trong đơn khởi kiện, chị P yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đ nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2024, chị P thay đổi yêu cầu chỉ đề nghị cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu anh T nhất quyết không đồng ý cấp dưỡng thì chị P cũng thống nhất không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị P đi làm ăn ở nước ngoài, chị P ủy quyền cho chị Đinh Thị Nga, sinh năm 2000, là em gái ruột của chị P thay chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kiên đến khi chị P về nước. Về chi phí nuôi dưỡng cháu Kiên giữa chị P và chị Nga, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2025, anh Phan Đình T trình bày về quá trình kết hôn, chung sống, thời gian xảy ra mâu thuẫn đúng như chị P đã trình bày. Anh T khẳng định, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng hiện không còn nên chị P yêu cầu ly hôn, anh thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung: Anh Phan Đình T thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung Phan Đình Đức K, sinh ngày 07/6/2017 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh T sẽ chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Trong thời gian chị P không có mặt tại Việt Nam, anh T thống nhất giao con chung cho chị Đinh Thị Nga, sinh năm 2000, là em gái ruột của chị P thay chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kiên đến khi chị P về nước. Về tài sản: Anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt anh.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 37, 48, 49, 51, 196, 227, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và đã có đầy đủ lời khai tại hồ sơ.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 273, Điều

469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

+ Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Phan Đình T.

+ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung cháu Phan Đình Đức K, sinh ngày 7/6/2017, cho chị P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đức Kiên, trong thời gian chị P ở nước ngoài giao cháu Đức Kiên chị Đinh Thị Nga (em ruột) chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đức Kiên đến khi chị P về nước, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4/2025 đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con không ai được ngăn cấm.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị P tự nguyện chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con; bị đơn anh Phan Đình T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị P đang lao động tự do tại Singapore, anh Phan Đình T đang lao động ở Đài Loan, theo xác nhận tại Công văn số 1291/QLXNC-Đ1 ngày 12/12/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án do điều kiện công việc nên chị P và anh T yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử. Chị Đinh Thị P đã ủy quyền cho chị Đinh Thị Nga ở thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; anh Phan Đình T ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Bùi Thị Như ở thôn Minh Tiến, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh thực hiện việc giao, nhận các tài liệu, văn bản tố tụng với Tòa án; Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Đinh Thị P và anh Phan Đình T theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị Đinh Thị P và anh Phan Đình Trường kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn

nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị P và anh T đều khẳng định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị P và anh T đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, các đương sự đều thống nhất ý chí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, việc duy trì hôn nhân giữa chị P và anh T là không có ý nghĩa, nên HĐXX có đủ cơ sở công nhận việc thuận tình ly hôn cho chị Đinh Thị P và anh Phan Đình T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55, 123 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Xét thấy, chị Đinh Thị P và anh Phan Đình T đều thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung Phan Đình Đức K, sinh ngày 7/6/2017 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành và trong thời gian chị Đinh Thị P không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Kiên cho em gái của chị P là chị Đinh Thị Nga ở xóm Y, xã Y, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thay mặt chị P chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kiên cho đến khi chị P về nước. Quá trình giải quyết, cháu Kiên cũng đã có đơn nguyện vọng đề nghị được ở với mẹ đẻ chị Đinh Thị P. Chị Đinh Thị Nga- em gái chị P cũng đã có đơn trình bày về việc xin tự nguyện nuôi dưỡng cháu Kiên thay chị P trong thời gian chị P không có mặt tại Việt Nam. Để đảm bảo điều kiện sinh sống ổn định và phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu Kiên, HĐXX xét thấy cần thiết chấp nhận sự thỏa thuận thống nhất của các đương sự, giao con chung Phan Đình Đức K, sinh ngày 7/6/2017 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành và trong thời gian chị Đinh Thị P không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Kiên cho em gái chị P là chị Đinh Thị Nga thay mặt chị P chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kiên cho đến khi chị P về nước. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung: Xét sự thống nhất thỏa thuận về việc anh Phan Đình T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đ của các đương sự là tự nguyện không trái đạo đức, không trái pháp luật, HĐXX cần chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Xét ý chí cả hai đương sự đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Đinh Thị P tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5, Điểm a khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2, Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Phan Đình T

2. *Về con chung*: Công nhận sự thống nhất thỏa thuận của các đương sự giao con chung Phan Đình Đức K, sinh ngày 7/6/2017 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành. Anh Phan Đình T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn) kể từ tháng 4/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. *Về án phí*: Chị Đinh Thị P tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay anh Phan Đình T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tính trừ cho chị P trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000184, ngày 22/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lam